

Số: 600/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 28 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Duyệt dự toán xây dựng công trình điều chỉnh của các công trình: tuyến thoát nước từ trạm xử lý nước thải nằm dọc theo lô cao su ra suối Ông Quế; đường giao thông, thoát nước, cây xanh và hệ thống chiếu sáng - viển thông các tuyến đường D1, D18, N23, N39 thuộc dự án thành phần Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư tại xã Lộc An - Bình Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 832/TTr-SXD ngày 27/02/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt dự toán xây dựng công trình điều chỉnh các công trình tuyến thoát nước từ trạm xử lý nước thải nằm dọc theo lô cao su ra suối Ông Quế; đường giao thông, thoát nước, cây xanh và hệ thống chiếu sáng - viển thông các tuyến đường D1, D18, N23, N39 thuộc dự án thành phần Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư tại xã Lộc An - Bình Sơn; với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình:

- Tuyến thoát nước từ trạm xử lý nước thải nằm dọc theo lô cao su ra suối Ông Quế.

- Đường giao thông D1, D18, N23, N39.

- Thoát nước các tuyến đường D1, D18, N23, N39.

- Cây xanh các tuyến đường D1, D18, N23, N39.

- Hệ thống chiếu sáng - viễn thông các tuyến đường D1, D18, N23, N39.

2. Thuộc dự án thành phần: Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư tại xã Lộc An - Bình Sơn.

3. Địa điểm xây dựng: Xã Lộc An và xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

4. Loại, cấp công trình:

a) Công trình giao thông (đường giao thông): cấp II.

b) Công trình hạ tầng kỹ thuật: cấp I.

5. Chủ đầu tư: UBND tỉnh Đồng Nai.

6. Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

7. Đơn vị lập dự toán xây dựng công trình điều chỉnh:

a) Liên danh Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Đông Nam và Công ty TNHH tư vấn thiết kế B.R (phần đường giao thông);

b) Liên danh Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây lắp Điện và Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư năng lượng Sài Gòn (phần hệ thống chiếu sáng - viễn thông);

c) Công ty TNHH cổ phần tư vấn xây dựng Cửu Long (phần cây xanh; thoát nước thải);

d) Công ty Cổ phần Tư vấn cấp thoát nước và môi trường (phần thoát nước mưa trong ranh dự án);

đ) Công ty TNHH Tư vấn - Xây dựng Hưng Nghiệp (phần thoát nước mưa ngoài ranh).

8. Đơn vị thẩm tra dự toán xây dựng công trình điều chỉnh: Liên danh Nhà thầu CPCI và Hoàng An (Trung tâm Tư vấn Quy hoạch Kiểm định Xây dựng Đồng Nai; Công ty Cổ phần Quy hoạch xây dựng và hạ tầng đô thị Hoàng An).

9. Dự toán xây dựng công trình: 464.217.043.391 đồng, trong đó:

a) Dự toán công trình đường giao thông (các tuyến đường D1, D18, N23, N39): 243.681.824.390 đồng.

b) Dự toán công trình cây xanh (các tuyến đường D1, D18, N23, N39): 3.598.195.816 đồng.

c) Dự toán công trình thoát nước (các tuyến đường D1, D18, N23, N39): 96.985.660.409 đồng.

d) Dự toán công trình hệ thống chiếu sáng - viễn thông (các tuyến đường D1, D18, N23, N39): 13.235.364.266 đồng.

đ) Dự toán công trình tuyến thoát nước từ trạm xử lý nước thải nằm dọc lô cao su ra suối Ông Quế: 100.484.486.493 đồng.

e) Chi phí QLDA (cho các công trình trên): 3.356.131.422 đồng.

g) Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng chưa tính trong dự toán xây dựng công trình: 2.363.394.529 đồng.

h) Chi phí khác chưa tính trong dự toán xây dựng công trình: 399.800.353 đồng.

k) Chi phí dự phòng của dự án: 112.185.713 đồng.

(Đính kèm bảng dự toán xây dựng công trình)

10. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.

11. Thời gian thực hiện: Năm 2018 - 2021.

12. Trách nhiệm của đại diện chủ đầu tư:

a) Đối với các công việc sử dụng mã hiệu tạm tính, đại diện chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập định mức hoặc vận dụng định mức của công trình tương tự đã được duyệt để xác định đơn giá xây dựng công trình cho phù hợp; Trường hợp sử dụng định mức mới để lập đơn giá cho gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu thì đại diện chủ đầu tư báo cáo chủ đầu tư xem xét, quyết định trước khi áp dụng.

b) Dự toán xây dựng các công trình là cơ sở xem xét, phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo phù hợp tiến độ thực hiện dự án, không dùng để thanh toán quyết toán.

c) Đối với các công việc đã thực hiện, đại diện chủ đầu tư có trách nhiệm rà soát, cập nhật lại giá trị cho phù hợp với quy định tương ứng với thời điểm thực hiện và Văn bản số 1594/UBND-KTN ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh. Đối với các chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu trong dự toán thẩm định đang tạm tính theo từng công trình, sau khi có kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đại diện chủ đầu tư căn cứ giá trị của từng gói thầu để cập nhật lại giá trị theo quy định tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

d) Sử dụng chi phí dự phòng đúng mục đích, tránh trường hợp để phát sinh công việc không cần thiết hoặc tăng thêm hạng mục công trình để sử dụng dự phòng phí gây thất thoát, lãng phí vốn đầu tư.

đ) Đại diện chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung trong hồ sơ dự toán xây dựng công trình, Báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Đại diện chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các ngành liên quan, tổ chức triển khai thực hiện đầu tư xây dựng công trình đúng theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; thay thế Khoản 12, Điều 1 Quyết định số 3981/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 và Khoản 12, Điều 1 Quyết định số 4103/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.



Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Long Thành; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *hu*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng KTN;
- Lưu: VT, KTN (Sơn).

02-28

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Hùng
Nguyễn Quốc Hùng



PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 600 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN XÂY DỰNG

CÁC CÔNG TRÌNH: TUYẾN THOÁT NƯỚC TỪ TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI NẢM DỌC THEO LÔ CAO SU RA SUỐI ÔNG QUẾ; ĐƯỜNG GIAO THÔNG, THOÁT NƯỚC, CÂY XANH VÀ HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG - VIỄN THÔNG CÁC TUYẾN ĐƯỜNG D1, D18, N23, N39

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	GIÁ TRỊ (đồng)	GHI CHÚ
1	DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG (PHẦN CÁC TUYẾN ĐƯỜNG D1, D18, N23 VÀ N39)	243.681.824.390	
1.1	Chi phí xây dựng	230.235.675.779	
1.2	Chi phí thiết bị	-	
1.3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	-	
1.4	Chi phí khác	391.400.649	
1.5	Chi phí dự phòng	13.054.747.962	
2	DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH CÂY XANH (THUỘC CÁC TUYẾN ĐƯỜNG D1, D18, N23 VÀ N39)	3.598.195.816	
2.1	Chi phí xây dựng	3.399.650.538	
2.2	Chi phí thiết bị	-	
2.3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	-	
2.4	Chi phí khác	5.779.406	
2.5	Chi phí dự phòng	192.765.872	
3	DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC (THUỘC CÁC TUYẾN ĐƯỜNG D1, D18, N23 VÀ N39)	96.985.660.409	
3.1	Chi phí xây dựng	92.256.866.164	
3.2	Chi phí thiết bị	-	
3.3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	-	
3.4	Chi phí khác	156.836.672	
3.5	Chi phí dự phòng	4.571.957.573	
4	DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG - VIỄN THÔNG (THUỘC CÁC TUYẾN ĐƯỜNG D1, D18, N23 VÀ N39)	13.235.364.266	
4.1	Chi phí xây dựng	12.583.638.445	
4.2	Chi phí thiết bị	-	
4.3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	-	
4.4	Chi phí khác	21.392.185	



4.5	Chi phí dự phòng	630.333.636	
5	CÔNG TRÌNH TUYỂN THOÁT NƯỚC TỪ TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI NÀM DỘC THEO LÔ CAO SU RA SUỐI ÔNG QUẾ	100.484.486.493	
5.1	Chi phí xây dựng	93.090.114.173	
5.2	Chi phí thiết bị	-	
5.3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.496.955.000	
5.4	Chi phí khác	160.523.153	
5.5	Chi phí dự phòng	4.736.894.167	
6	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN (CÁC CÔNG TRÌNH TRÊN)	3.356.131.422	Tạm tính
7	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHƯA TÍNH TRONG DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	2.363.394.529	Tạm tính
7.1	Chi phí giám sát thi công xây dựng	2.229.469.672	
7.2	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT thi công xây dựng	125.154.124	
7.3	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT giám sát thi công xây dựng	8.770.733	
8	CHI PHÍ KHÁC CHƯA TÍNH TRONG DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	399.800.353	Tạm tính
8.1	Chi phí thẩm tra an toàn giao thông	74.826.595	
8.2	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả LCNT thi công xây dựng	100.000.000	
8.3	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả LCNT giám sát thi công xây dựng	2.026.791	
8.4	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng	222.946.967	
9	CHI PHÍ DỰ PHÒNG CỦA DỰ ÁN	112.185.713	Tạm tính
	TỔNG CỘNG	464.217.043.391	